

Số: /BC-SLĐTBXH

Điện Biên, ngày tháng 8 năm 2024

## BÁO CÁO

### Tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các đơn vị đối với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Nghị quyết HĐND tỉnh Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-TTHĐND ngày 31/7/2024 về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024; Văn bản số 2996/UBND-KGVX ngày 04/7/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ; Văn bản số 3310/UBND-KGVX ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện các chế độ, chính sách trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị định số 76/2024/NĐ-CP; Văn bản số 3446/UBND-NC ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh về việc phân công xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Ngày 08/8/2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Nghị quyết HĐND tỉnh Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên gửi xin ý kiến tham gia. Hình thức lấy ý kiến tham gia: 02 hình thức, đăng tải Dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để xin ý kiến tham gia của các cá nhân, tổ chức và gửi công văn kèm Dự thảo xin ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Đến 19/8/2024, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã nhận được 32 ý kiến tham gia, trong đó:

- 22/32 ý kiến nhất trí với nội dung dự thảo gồm: Sở Nội vụ; Sở Y tế; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công thương; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cục Thuế tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Liên đoàn Lao động tỉnh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Đài phát thanh Truyền hình tỉnh; Ban Dân tộc; Hội Nông dân; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; UBND các huyện, thị xã thành phố: Mường Chà, Tủa Chùa, Điện Biên, Mường Lay, Nậm Pồ.

- 10/32 ý kiến tham gia góp ý kiến vào dự thảo gồm: Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh; Sở Tài chính; Sở Tư pháp; Thanh tra tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Hội Luật gia tỉnh Điện Biên; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; UBND Thành phố Điện Biên Phủ; UBND huyện Điện Biên Đông, UBND huyện Tuần Giáo.

Trên cơ sở đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp và giải trình tiếp thu ý kiến tham gia góp ý như sau:

TT	ĐƠN VỊ THAM GIA	Ý KIẾN THAM GIA	Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1	<b>Ban Văn hoá - Xã hội HĐND</b>	<p>1. Về dự thảo Báo cáo Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh, đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội bổ sung đánh giá nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá về số liệu kinh phí chi trả hàng năm cho các nhóm đối tượng được hưởng theo quy định và tổng kinh phí chi trả cho các nhóm đối tượng khó khăn khác được quy định tại Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND, ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh vào phần nội dung văn bản và phần biểu kèm theo.</li> <li>- Đánh giá ưu điểm, khó khăn khi đề xuất bổ sung thêm nhóm đối tượng khó khăn khác dưới 16 tuổi và số kinh phí tăng, giảm khi ban hành nghị quyết mới có tác động, có phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.</li> </ul>	<p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung dự thảo.</p>
		<p>2. Về dự thảo Nghị quyết</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về tên gọi của nghị quyết: Đề nghị nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Nghị quyết chấp thuận xây dựng Nghị quyết số 140/NQ-TTHĐND ngày 31/7/2024 của Thường trực HĐND tỉnh và điều chỉnh nội dung tương ứng phù hợp với tên gọi của Nghị quyết.</li> </ul>	<p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin giữ nguyên dự thảo. Lý do sau khi tiếp thu ý kiến của các cơ quan đơn vị và thực tế tên gọi của nghị quyết vẫn đảm bảo và phù hợp với nội dung quy định trong nghị quyết.</p>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bỏ cục Nghị quyết:</li> <li>+ Gộp nội dung của Điều 1, Điều 2 thành một điều: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.</li> </ul>	<p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin giữ nguyên dự thảo. Lý do để đảm bảo theo bố cục văn bản (<i>Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật</i>)</p>

		<p>+ Tại Điều 8 tách nội dung thành 02 điều, cụ thể: Điều 8. Tổ chức thực hiện: gồm khoản 1 và khoản 2; Điều 9. Điều khoản thi hành: gồm khoản 3.</p>	<p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung dự thảo</p>
		<p>+ Tại khoản 1, Điều 3: đề nghị chỉnh sửa và viết rõ: “1. Mức chuẩn trợ giúp xã hội: 500.000 đồng/tháng.”</p>	<p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin lược bỏ Điều 3 Mức chuẩn trợ giúp xã hội (sau khi tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp).</p>
		<p>+ Về thời điểm áp dụng thực hiện chính sách: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu nội dung văn bản số 4123/BTP-VĐCSXDPL ngày 24/7/2024 của Bộ Tư pháp về việc thời điểm áp dụng chính sách trợ giúp xã hội theo quy định 2 tại Nghị định số 76/2024/NĐ-CP để tham mưu trình HĐND tỉnh đảm bảo theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:</p> <p>- Rà soát nội dung của các nhóm đối tượng khác đã được quy định tại Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND, ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh để đảm bảo nội dung kế thừa trong dự thảo Nghị quyết mới chính xác, đúng quy định.</p> <p>- Tiếp tục rà soát để báo cáo, trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ sung kịp thời đối tượng khó khăn khác (nếu có) theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 4 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ và tại điểm b, khoản 2, Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP, ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.</p>	<p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung dự thảo.</p>
2	<p><b>Sở Tư pháp</b></p>	<p>1. Thẩm quyền ban hành dự thảo Nghị quyết</p> <p>a) Khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định: “3. Trường hợp điều</p>	<p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung dự thảo.</p>

	<p>kiện kinh tế - xã hội địa phương bảo đảm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:</p> <p>a) Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn cao hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này;</p> <p>b) Đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định này được hưởng chính sách trợ giúp xã hội.”.</p> <p>Dự thảo Nghị quyết hiện nay có một số nội dung như: Điều 3 về Mức chuẩn trợ giúp xã hội; Điều 5 về Mức trợ giúp xã hội khẩn cấp và Điều 6 về Chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội; các nội dung này không thuộc quy định về “đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định” nên chưa phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh được giao. Sở Tư pháp đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội nghiên cứu, rà soát, xây dựng dự thảo Nghị quyết theo hướng chỉ quy định những nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 76/2024/NĐ-CP.</p>	
	<p>b) Khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung) quy định: “Điều 14. Những hành vi bị nghiêm cấm: ...4. Quy định thủ tục hành chính trong thông tư, thông tư liên tịch, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật này” và khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy pháp luật năm 2015 quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết đề quy định:...4. Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.”.</p> <p>Dự thảo Nghị quyết không thuộc trường hợp</p>	<p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung dự thảo.</p>

		<p>quy định tại khoản 4 Điều 27; tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị quyết có quy định về “Hồ sơ, thủ tục thực hiện” là yếu tố cấu thành thủ tục hành chính; nội dung này chưa thống nhất, phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy pháp luật. Do đó, Sở Tư pháp đề nghị rà soát, không xây dựng các nội dung này trong dự thảo Nghị quyết.</p>	
		<p>2. Đối với dự thảo Nghị quyết</p> <p>a) Điều 1 về Phạm vi điều chỉnh chưa quy định cụ thể “đối tượng khó khăn khác” trên địa bàn tỉnh được hưởng những chính sách trợ giúp xã hội (trong khi tại Điều 5 Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã quy định cụ thể “Mức trợ giúp xã hội cho đối tượng khó khăn khác” gồm: trợ cấp xã hội hàng tháng và hỗ trợ chi phí mai táng). Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xây dựng “Phạm vi điều chỉnh” thống nhất, phù hợp với quy định của Nghị định số 76/2024/NĐ-CP và tình hình thực tiễn.</p>	<p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin giữ nguyên như dự thảo</p> <p>Lý do: sau khi tiếp thu các ý kiến của Sở Tư pháp lược bỏ quy định nội dung trợ giúp xã hội khẩn cấp thì phạm vi điều chỉnh đã thống nhất và phù hợp với quy định của Nghị định số 76/2024/NĐ-CP và tình hình thực tiễn.</p>
		<p>b) Điều 2, đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội rà soát các “đối tượng khó khăn khác” chưa được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP để phù hợp với thẩm quyền được giao quy định, ví dụ: tại điểm b khoản 1 Điều này quy định đối tượng “b) Người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng (người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng người cao tuổi là vợ, chồng, con của người cao tuổi).”, tuy nhiên đối tượng này đã được quy định cụ thể tại điểm a khoản 5 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.</p>	<p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin tiếp thu và điều chỉnh bổ sung như sau: Người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng <i>không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP</i> (người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng người cao tuổi là vợ, chồng, con của người cao tuổi).</p> <p>Lý do: Tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP: Người</p>

			<p>có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng người cao tuổi là vợ, chồng hoặc các con, cháu của người cao tuổi và những người khác có nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.</p>
		<p>c) Điều 3 về Mức chuẩn trợ giúp xã hội, đề nghị bỏ Điều này để thống nhất với ý kiến tham gia tại Mục 1 Công văn này, vì Nghị định số 20/2021/NĐCP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 76/2024/NĐ-CP không giao thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về “mức chuẩn trợ giúp xã hội”.</p>	<p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin tiếp thu và lược bỏ tại dự thảo.</p>
		<p>d) Khoản 3 Điều 8, đề nghị chỉnh sửa như sau để nội dung được chính xác: “3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên”.</p> <p>Ngoài các nội dung trên, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết để bảo đảm về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐCP.</p>	<p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung dự thảo.</p>
3	<p><b>Thanh tra tỉnh</b></p>	<p>Đối với Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên, Thanh tra tỉnh tham gia ý kiến như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại khoản 2 Điều 5. Mức trợ giúp xã hội khẩn cấp “2. Hộ phải di dời nhà khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai, hoả hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác được xem xét hỗ trợ chi phí di dời nhà ở với mức tối thiểu 30.000.000 đồng/hộ”, đề nghị đơn vị chủ trì nghiên cứu thêm về khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, tốc độ tăng giá tiêu dùng thời điểm hiện tại, điều chỉnh thành “2. Hộ phải di</li> </ul>	<p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin lược bỏ nội dung quy định Mức trợ giúp xã hội khẩn cấp tại dự thảo (<i>sau khi tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp</i>).</p>

		<p>đời nhà khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai, hoả hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác được xem xét hỗ trợ chi phí di dời nhà ở với mức tối thiểu 40.000.000 đồng/hộ”. Lí do, để đảm bảo mức hộ trợ theo tinh thần tại Điều 15, Nghị định số 20/2021/NĐCP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội: Mức hộ trợ di chuyển nhà ở khẩn cấp cao hơn mức hộ trợ nhà ở bị hư hỏng nặng.</p>	
4	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b>	<p>1. Về phạm vi điều chỉnh</p> <p>Tại điều 1 dự thảo Nghị quyết có ghi: “1. Phạm vi điều chỉnh”. Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất cơ quan soạn thảo bổ sung số 2 trước đoạn 2 của khoản 1 để Điều 1 gồm 2 khoản hoặc bỏ “1. Phạm vi điều chỉnh” vì nội dung này đã có ở tiêu đề Điều để đảm bảo tính logic.</p>	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung dự thảo.
		<p>2. Về đối tượng áp dụng</p> <p>Tại Điều 2 và Điều 5 dự thảo Nghị quyết chưa có sự thống nhất, vì những đối tượng được liệt kê tại Điều 2 là những đối tượng áp dụng xuyên suốt dự thảo tuy vậy tại “Điều 5. Mức trợ cấp xã hội khẩn cấp” lại quy định những nhóm đối tượng khác. Do đó đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu rõ hơn về nội dung này, bổ sung thêm đối tượng “hộ gia đình nhận trợ giúp xã hội khẩn cấp (mất nhà, di dời nhà khẩn cấp, có nhà ở bị hư hỏng nặng)” vào khoản 1 điều 2 dự thảo Nghị quyết.</p>	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung dự thảo <i>(Sau khi tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lược bỏ nội dung quy định Mức trợ giúp xã hội khẩn cấp tại dự thảo)</i> .
5	<b>Sở Tài chính</b>	<p>1. Đối với dự thảo Nghị quyết:</p> <p>- Tại Điều 1 (trang 2) đề nghị đơn vị soạn thảo bỏ nội dung tiêu đề khoản 1 (phạm vi điều chỉnh) để phù hợp với thể thức trình bày văn bản.</p>	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung dự thảo <i>(đã tiếp thu theo ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông)</i>
		<p>- Tại gạch đầu dòng thứ 2, điểm a khoản 1 Điều 4 (trang 3) đề nghị đơn vị soạn thảo sửa như sau: "Hệ số 1,5 đối với đối tượng từ đủ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi".</p>	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin giữ nguyên dự thảo. Lý do tại điểm a khoản 1 Điều 2 đã quy định Trẻ em dưới 16 tuổi.
		<p>- Tại Điều 5 (trang 4) đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung thủ tục xem xét hỗ trợ làm nhà</p>	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lược bỏ nội

		<p>ở, sửa chữa nhà ở thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.</p>	<p>dung quy định Mức trợ giúp xã hội khẩn cấp tại dự thảo (sau khi tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp).</p>
		<p>- Tại khoản 2 Điều 6 (trang 4) đề nghị đơn vị soạn thảo tách 02 nội dung cụ thể như sau:</p> <p>" 2. Đối tượng quy định tại các điểm e khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này khi sống tại cơ sở trợ giúp xã hội được hưởng mức trợ cấp nuôi dưỡng và trợ cấp sinh hoạt phí theo mức tại khoản 1 Điều này.</p> <p>3. Hỗ trợ chi phí mai táng khi chết với mức bằng 50 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này."</p> <p>Lý do: Đối tượng được hưởng hỗ trợ mai táng phí bao gồm đối tượng khoản 1 và khoản 2 Điều 6 dự thảo.</p>	<p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin tiếp thu và lược bỏ nội dung quy định sinh hoạt phí tại cơ sở trợ giúp xã hội. Lý do thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và chỉ quy định đối với đối tượng quá 22 tuổi (đối tượng không thuộc đối tượng quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP)</p>
		<p>- Tại Điều 7 (trang 4) đề nghị đơn vị soạn thảo sửa như sau:</p> <p><i>"1. Kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng tại cơ sở trợ giúp xã hội: Đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc cấp nào thì do ngân sách cấp đó đảm bảo trong dự toán chi đảm bảo xã hội.</i></p> <p><i>2. Kinh phí thực hiện trợ giúp xã hội khẩn cấp bao gồm: Ngân sách địa phương; nguồn kinh phí hỗ trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; ngân sách hỗ trợ của Trung ương trong trường hợp thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh xảy ra trên diện rộng gây thiệt hại nặng nề mà 02 nguồn kinh phí nêu trên không đủ để trợ giúp xã hội khẩn cấp.</i></p> <p><i>3. Kinh phí thực hiện trợ giúp xã hội cho những đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên chi từ nguồn ngân sách nhà nước được giao trong dự toán hàng năm của Ủy ban các huyện, thị xã, thành phố và cơ sở trợ giúp xã hội theo phân cấp dự toán ngân sách hiện hành".</i></p>	<p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin tiếp thu và điều chỉnh, bổ sung dự thảo khoản 1, 3, khoản 2 không bổ sung (sau khi tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp không quy định trợ giúp xã khẩn cấp do đã quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP).</p>
		<p>2. Đối với dự thảo Tờ trình: Đề nghị đơn vị sửa đổi một số nội dung để thống nhất với ý kiến tham gia của Sở Tài chính đối với dự thảo Nghị quyết.</p>	<p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin tiếp thu ý kiến và điều chỉnh, bổ sung dự thảo.</p>



6	<b>Hội Luật gia tỉnh Điện Biên</b>	<p>1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Tại Điều 1 Dự thảo Nghị quyết quy định như sau:</p> <p>Nghị quyết này quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (sau đây là Nghị định số 20/2021/NĐ-CP), trên địa bàn tỉnh Điện Biên.</p> <p>Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.</p> <p>Thứ nhất, đề nghị bổ sung số 2 trước đoạn 2 của khoản 1 đề Điều 1 gồm 2 khoản hoặc bỏ "1. Phạm vi điều chỉnh" vì nội dung này đã có ở tiêu đề điều để đảm bảo tính logic.</p> <p>Thứ hai, tại đoạn 2 đề nghị bỏ " ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội" vì đã quy định viết tắt Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ở khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.</p>	<p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin tiếp thu ý kiến và điều chỉnh dự thảo.</p>
		<p>2. Về đối tượng áp dụng</p> <p>2.1. Tại Điều 2 dự thảo và Điều 5 dự thảo Nghị quyết đề nghị nghiên cứu thêm về 2 nội dung vì với tiêu đề là đối tượng áp dụng thì những đối tượng được liệt kê tại Điều 2 là những đối tượng áp dụng xuyên suốt dự thảo, tuy vậy tại "Điều 5. Mức trợ giúp xã hội khẩn cấp" lại quy định những nhóm đối tượng khác. Do đó đề nghị nghiên cứu rõ hơn về nội dung này, bổ sung thêm đối tượng "hộ gia đình nhận trợ giúp xã hội khẩn cấp (mất nhà, di dời nhà khẩn cấp, có nhà ở bị hư hỏng nặng" vào khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết để đảm bảo tính thống nhất với Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.</p>	<p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin lược bỏ nội dung quy định Mức trợ giúp xã hội khẩn cấp tại dự thảo <i>(sau khi tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp)</i>.</p>
		<p>2.2. Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định về những đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên chưa được quy định tại</p>	<p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp thu và điều chỉnh dự thảo <i>(Đã tiếp</i></p>

		Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, tuy nhiên điểm b khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết đã được quy định tại điểm a khoản 5 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Do đó, đề nghị nghiên cứu lại điểm b khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.	<i>thu điểm b) mục 2 của Sở Tư pháp).</i>
7	<b>Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh</b>	Tại Điều 3: Mức chuẩn trợ giúp xã hội Đề nghị ghi rõ số tiền cụ thể để người đọc không cần tra cứu thêm thông tin từ văn bản khác. Sau khi bổ sung thêm như sau: Mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng theo khoản 1 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ là 500.000 đồng/tháng.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin lược bỏ Điều 3 Mức chuẩn trợ giúp xã hội <i>(sau khi tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp).</i>
8	<b>UBND Thành phố Điện Biên Phủ</b>	Tại gạch đầu dòng thứ 2, Điểm a, Khoản 1 Điều 2 của Dự thảo: Bỏ cụm từ “người cao tuổi” trong câu “Cả cha và mẹ đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người nhiễm HIV/AIDS hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo khoản 8 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP” thành câu “Cả cha và mẹ đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người khuyết tật, người nhiễm HIV/AIDS hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo khoản 8 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP”.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin giữ nguyên dự thảo.  Lý do: Thực tế vẫn có trường hợp chồng là người cao tuổi hưởng trợ cấp và vợ là người khuyết tật hoặc người nhiễm HIV đang hưởng trợ cấp và nuôi con dưới 16 tuổi.
9	<b>UBND huyện Điện Biên Đông</b>	Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Điện Biên xem xét, điều chỉnh, bổ sung một số nội dung liên quan đến Tờ trình UBND tỉnh, cụ thể như sau: Phần I, Mục 1 (trang 01). Cơ sở chính trị, pháp lý: - Dòng thứ 3 thiếu từ “xã hội”. Câu đầy đủ cần ghi là “...của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.”. - Dòng thứ 5: Căn cứ quy định tại khoản 2 của Nghị định 20/2021/NĐ-CP thuộc “điều mấy” lại không có và vẫn ghi nhầm “khoản 2” mà theo Nghị định 20/2021 của Chính phủ lại là khoản 3. Câu đúng cần ghi là: Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1...”.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin tiếp thu ý kiến và điều chỉnh, bổ sung dự thảo.

10	<p style="text-align: center;"><b>UBND huyện Tuần Giáo</b></p>	<p>Tại Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>- Tại khổ thứ nhất: Đề nghị bổ sung đối tượng tại “Điều 3. Mức chuẩn trợ giúp xã hội” và “Điều 5. Mức trợ giúp xã hội khẩn cấp”.</p> <p>- Tại khổ thứ hai: Đề nghị bổ sung Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.</p>	<p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin giữ nguyên dự thảo.</p> <p>Lý do: Tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 76/2024/NĐ-CP quy định UBND tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định mức chuẩn trợ giúp xã hội <b>cao hơn</b> mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này.</p>
----	--	--	--

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia góp ý của các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố đối với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Nghị quyết HĐND tỉnh Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Điện Biên của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội./.

**Nơi nhận:**

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ngành, đơn vị có ý kiến tham gia: Ban VH-XH, Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Sở Tài chính, Hội Luật gia tỉnh Điện Biên, Sở Thông tin và Truyền thông, Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh; UBND các huyện, tp: Điện Biên Phủ, Điện Biên Đông;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, BTXH.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Mai Hoàng Hà**